

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1.1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu:

- **Tên dự án:** Cầu chợ, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị.

- **Chủ đầu tư:** UBND xã Phú Trạch.

- **Loại, cấp công trình:** Công trình cầu đường bộ, cấp III.

- **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng dự án Cầu Chợ, xã Phú Trạch nhằm mục đích thay thế cầu cũ đã xuống cấp, hư hỏng; mở rộng hệ thống đường giao thông tạo kết nối giữa các khu vực xã Phú Trạch đáp ứng nhu cầu đi lại và lưu thông hàng hoá cho nhân dân trong vùng. Đồng thời kết hợp làm đường cứu hộ, cứu nạn người dân và tài sản khi có bão lụt xảy ra.

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị.

- **Quy mô đầu tư và các giải pháp kỹ thuật:**

* **Quy mô đầu tư:** Tuân thủ quy mô đã được phê duyệt tại Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị. Xây dựng mới cầu bên cạnh cầu cũ, tổng chiều dài dự án $L=962,32\text{m}$. Điểm đầu tuyến giao đường tỉnh ĐT.558B tại Km12+00,00, điểm cuối giao đường tỉnh ĐT.558B tại Km14+800 thuộc địa phận xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị, quy mô cụ thể như sau:

- **Phần cầu:** Xây dựng mới, vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DUL. Chiều dài toàn cầu $L_{\text{cầu}}=113,40\text{m}$ (tính tới 02 đuôi mố). Bề rộng cầu $B_{\text{cầu}}=9,0\text{m}$ gồm: phần xe chạy $K_{\text{cầu}}=8,0\text{m}$ và gờ chắn lan can $B_g=2 \times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$.

- **Phần đường hai đầu cầu:** Đường đầu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn cấp IV-Miền núi. Tổng chiều dài tuyến $L=962,32\text{m}$ (trong đó chiều dài cầu $L_{\text{cầu}}=113,40\text{m}$). Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=9,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=7,0\text{m}$; bề rộng lề đường $B_{\text{lề}}=2 \times 1,0\text{m}=2,0\text{m}$; Mặt đường BTN có $E_{yc} > 130\text{MPa}$.

- **Tuyến nhánh:** Thiết kế 01 tuyến nhánh với chiều dài tuyến $L=135,33\text{m}$; bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=7,50\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=5,50\text{m}$; bề rộng lề đường $B_{\text{lề}}=2 \times 1,0\text{m}=2,0\text{m}$; Mặt đường BTN có $E_{yc} > 130\text{MPa}$.

* **Giải pháp kỹ thuật:**

1. Phần thiết kế cầu:

- Chiều dài toàn cầu (tính đến đuôi mố) $L_c=113,40\text{m}$.

- **Kết cấu phần trên:** Gồm 03 nhịp giản đơn, chiều dài mỗi nhịp $L=33,0\text{m}$; kết cấu dạng dầm chữ I bằng BTCT DUL 40MPa kéo sau, cáp DUL dùng loại 7 tao 12,7mm, mặt cắt ngang cầu bố trí 04 phiến dầm, chiều cao dầm $h=1,65\text{m}$, khoảng cách dầm chủ $s=2,3\text{m}$; bản mặt cầu bằng BTCT 30MPa dày 20cm được nối liên tục nhiệt (bố trí liên tục nhiệt tại 2 trụ); lớp phủ mặt cầu bằng BTN chặt C16 dày 6cm, tưới nhựa dính bám TC 0,5Kg/m² trên lớp phòng nước dạng phun; gói cầu bằng cao su bản thép; lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm nhúng

nóng; khe co giãn bằng thép dạng răng lược, thoát nước mặt cầu bằng ống gang đúc sẵn $D=150\text{mm}$;

- *Kết cấu phần dưới:*

+ Mố cầu dạng chữ U bằng BTCT đặt trên hệ móng 04 cọc khoan nhồi BTCT 30MPa đường kính $D=1,5\text{m}$, chiều dài cọc tính toán theo điều kiện địa chất tại các mố là $L_{tt}=3,5\text{m}$.

+ Trụ cầu dạng trụ đặc thân hẹp đặt trên hệ móng 04 cọc khoan nhồi BTCT 30MPa đường kính $D=1,5\text{m}$, chiều dài cọc tính toán theo điều kiện địa chất tại các trụ là $L_{tt}=3,5\text{m}$.

+ Chuyển tiếp đường vào cầu bố trí bản giảm tải bằng BTCT 25Mpa, lãng thể sau mố đắp đá dăm trộn cát lu lèn đạt $K\geq 0,98$, nền đường sau mố đắp đất cấp phối $K\geq 0,95$.

2. *Phần thiết kế đường hai đầu cầu:*

* *Bình diện:* Đường đầu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn cấp IV-Miền núi. Tổng chiều dài tuyến $L=962,32\text{m}$.

* *Trắc dọc:* Trên cơ sở không chế tuyến đường hiện trạng và các trục đường hiện có, cao độ thiết kế phù hợp với địa hình, thủy văn tính toán theo tần suất thiết kế.

* *Trắc ngang:*

- Đường hai đầu cầu thiết kế với quy mô mặt cắt ngang như sau:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 9,0\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 7,0\text{m}$; $I_{mặt} = 2,0\%$.

+ Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$; $I_{lề} = 4,0\%$.

- Riêng đoạn 10m đầu cầu sau đuôi mố:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 10,0\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 8,0\text{m}$; $I_{mặt} = 2,0\%$.

+ Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 2 \times 1,0\text{m}$, $I_{lề} = 4,0\%$.

- Đoạn vượt 15m tiếp theo:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 10,0\text{m}$ về $B_{nền} = 9,0\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 8,0\text{m}$ về $B_{mặt} = 7,0\text{m}$; $I_{mặt} = 2,0\%$.

+ Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 2 \times 1,0\text{m}$ về $B_{lề} = 2 \times 0,5\text{m}$; $I_{lề} = 4,0\%$.

* *Kết cấu nền đường, lề đường:*

- Nền đường đắp đất cấp phối đồi lu lèn đạt độ chặt $K\geq 0,95$; Lớp tiếp giáp với kết cấu áo đường được đắp bằng đất cấp phối đồi lu lèn đạt độ chặt $K\geq 0,98$ dày 50cm.

- Lề đường đắp đất cấp phối đồi lu lèn đạt độ chặt $K\geq 0,95$, phía trên cùng gia cố bằng BTXM M200 dày 15cm trên lớp lót giấy dầu và móng CPĐD loại 2 dày 10cm.

- Gia cố mái taluy đường hai đầu cầu đoạn đắp cao bằng BTCT 16Mpa dày 15cm, chân khay bằng BTXM 12MPa, kích thước $(0,5 \times 1,5)\text{m}$ trên lớp đệm móng đá dăm dày 10cm.

** Kết cấu mặt đường:*

- Đối với kết cấu mặt đường làm mới, cán kẹp mở rộng:
 - + Mặt đường BTN chặt C16 dày 7cm.
 - + Tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m².
 - + Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm.
 - + Lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm.
- Đối với kết cấu mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ như sau:
 - + Mặt đường BTN chặt C16 dày 7cm.
 - + Tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa 1kg/m².
 - + Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm.
 - + Bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 1.

** Thoát nước ngang đường:* Thiết kế mới các cống hộp lắp ghép gồm: 02 cống hộp (75x75)cm; 01 cống hộp (100x100)cm và 02 cống hộp (300x300)cm đổ tại chỗ. Chiều dài các cống phù hợp với bề rộng nền đường. Ống cống bằng BTCT M250 đối với cống hộp lắp ghép, M300 đối với cống đổ tại chỗ. Tường đầu, tường cánh, móng cống, sân cống, chân khay bằng bê tông M150, lớp đệm móng dăm sạn dày 10cm.

** Tuyến nhánh:* Thiết kế 03 tuyến nhánh gồm:

- Tuyến D1: Điểm đầu Km0+3,87 giao với tuyến chính tại Km0+503,0; điểm cuối Km0+70,0 tiếp giáp với đường BTXM hiện hữu, chiều dài thiết kế L = 66,13m; bề rộng nền đường B_{nền} = 7,50m; bề rộng mặt đường B_{mặt} = 5,50m; bề rộng lề đường B_{lề} = 2x1,0m = 2,0m; Kết cấu áo đường như tuyến chính.

- Tuyến D2: Điểm đầu Km0+00 giao với tuyến chính tại Km0+650,0; điểm cuối Km0+158,53 tiếp giáp với đường láng nhựa cũ, chiều dài thiết kế L = 158,53m; bề rộng nền đường B_{nền} = 7,50m; bề rộng mặt đường B_{mặt} = 5,50m; bề rộng lề đường B_{lề} = 2x1,0m = 2,0m; Kết cấu áo đường như tuyến chính.

- Tuyến N1: Điểm đầu Km0+2,94 giao với tuyến chính tại Km0+812,30; điểm cuối Km0+138,27 tiếp giáp với đường láng nhựa cũ, chiều dài thiết kế L = 135,33m; bề rộng nền đường B_{nền} = 7,50m; bề rộng mặt đường B_{mặt} = 5,50m; bề rộng lề đường B_{lề} = 2x1,0m = 2,0m; Kết cấu áo đường như tuyến chính.

** Vuốt nổi dân sinh, đường ngang:* Vuốt nổi vào các đường ngang hiện có đảm bảo êm thuận và an toàn giao thông, kết cấu vuốt nổi như kết cấu tuyến chính.

** Các công trình khác:*

- Thiết kế gia cố mái bờ sông hai phía thượng hạ lưu cầu. Kết cấu: Mái ta luy bằng BTCT M200 dày 15cm trên lớp móng đá dăm đệm dày 10cm và lớp lót vải địa kỹ thuật; khung giằng bằng BTCT M250, kích thước (25x30)cm trên lớp lót móng đá dăm đệm dày 10cm; chân khay dạng tường chắn trọng lực bằng BTXM M200, chiều cao tường chắn thay đổi từ H = (2-4)m, phía bên ngoài xếp rọ đá học chống xói, kích thước rọ đá (2x1x0,5)m;

- Thiết kế rãnh kín hình chữ nhật, kích thước lòng rãnh (40x55)cm phía phải tuyến D2 đoạn Km0+95,33 - Km0+158,33 để thoát nước dọc; thân rãnh

bằng BTCT M250 đổ tại chỗ; nắp rãnh bằng BTCT M250 kích thước (100x70x15)cm,

** Hệ thống ATGT và báo hiệu đường bộ:*

Thiết kế hệ thống cọc tiêu, biển báo, tường hộ lan, sơn kẻ đường... phù hợp với Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

- **Giá trị dự toán xây dựng:** 80.500.000.000 đồng
(*Bằng chữ: Tám mươi tỷ, năm trăm triệu đồng*)

- **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh (Đã bố trí chuẩn bị đầu tư với số vốn 200 triệu đồng tại Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 31/07/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị); Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030: 80.300 triệu đồng.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2026 - 2028.

- **Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư thuê tổ chức đủ năng lực thực hiện quản lý dự án theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024.

- Gói thầu số 7: Giám sát thi công:

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

+ Thời gian thực hiện gói thầu: Theo tiến độ thi công xây lắp.

1.2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Mục đích chính của việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn giám sát (TVGS) là để đảm bảo công trình xây dựng được thực hiện đúng chất lượng, tiến độ, chi phí và tuân thủ pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho chủ đầu tư, thông qua việc họ thay mặt chủ đầu tư kiểm soát mọi hoạt động tại công trường, từ giám sát kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường đến việc nghiệm thu, thanh quyết toán và giải quyết các vấn đề phát sinh.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng-người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có):

- Phạm vi công việc đối với nhà thầu: Giám sát thi công xây dựng công trình Cầu chợ, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (Đã bố trí chuẩn bị đầu tư với số vốn 200 triệu đồng tại Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 31/07/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị); Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030: 80.300 triệu đồng.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Phú Trạch.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

- Tiến độ thực hiện gói thầu: Theo tiến độ thi công xây lắp.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.

Trong gói thầu tư vấn này, nhà thầu phải thực hiện các nhiệm vụ tư vấn giám sát đồng thời tuân thủ bảo mật thông tin, báo cáo tiến độ, chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả công việc, và phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư để hoàn thành hợp đồng đúng hạn (bao gồm nghiệm thu, bàn giao) theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và hợp đồng, thể hiện trách nhiệm tuân thủ pháp luật đấu thầu (Luật Đấu thầu 2023).

Công việc tư vấn giám sát được phân chia thành loại tính theo lương chuyên gia.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Quý II/2026.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo như sau:

Yêu cầu báo cáo tư vấn giám sát bao gồm báo cáo định kỳ (6 tháng, năm), báo cáo giai đoạn/theo sự kiện (nghiệm thu) với nội dung theo mẫu quy định, thực hiện liên tục trong suốt quá trình thi công, đảm bảo tính trung thực, khách quan và tuân thủ pháp luật, hợp đồng, tiêu chuẩn; thời gian thực hiện bắt đầu từ khi khởi công đến khi hoàn thành và nghiệm thu công trình.

Tiến độ nộp báo cáo: Báo cáo 6 tháng trước ngày 10/7 và báo cáo năm trước ngày 10/2.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí:

Nhà thầu phải đáp ứng kinh nghiệm, năng lực theo yêu cầu tại Mục 2 - Chương III –E-HSMT.

Nhà thầu bố trí nhân sự cung cấp dịch vụ phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Mục 2- Chương III –E-HSMT. Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng vị trí phù hợp với năng lực chuyên môn.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Dự kiến khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chủ đầu tư có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn giám sát thông qua việc cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan (báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế, quy hoạch, dữ liệu khảo sát), bố trí cán bộ hỗ trợ chuyên trách (Ban QLDA và thiết lập kênh phối hợp hiệu quả, đặc biệt khi có yêu cầu bổ sung nhân sự hoặc xử lý vướng mắc, nhằm đảm bảo nhà thầu thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ và chất lượng, tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng.